

Số: 17 /2024/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 29 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên ban hành kèm theo Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 10 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục Tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên ban hành kèm theo Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên, như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 4 như sau:

“2. Căn cứ, nội dung lập Kế hoạch: Thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục

tiêu quốc gia”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2; điểm d và đ khoản 3; điểm b và điểm c khoản 4 Điều 5 như sau:

“2. Nội dung, căn cứ lập kế hoạch: Thực hiện theo khoản 2, 4 Điều 7 của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 1 của Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.

3. Trình tự lập kế hoạch:

d) Cơ quan Thường trực từng Chương trình, chủ trì dự án thành phần có trách nhiệm tổng hợp kế hoạch từ các sở, ban, ngành, cơ quan đoàn thể, đơn vị cấp tỉnh, địa phương và xây dựng kế hoạch chung toàn tỉnh của Chương trình, gửi Sở kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính trước ngày 10 tháng 7 hằng năm.

đ) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, cơ quan Thường trực từng Chương trình, chủ trì dự án thành phần tổng hợp kế hoạch thực hiện các chương trình của tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh (Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh) xem xét, cho ý kiến; Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, các cơ quan Thường trực, cơ quan chủ trì dự án thành phần Chương trình trình mục tiêu quốc gia Trung ương trước ngày 20 tháng 7 hằng năm.

4. Giao Kế hoạch thực hiện các Chương trình hằng năm

b) Đối với nguồn vốn sự nghiệp:

Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan thường trực từng Chương trình mục tiêu quốc gia, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua việc giao dự toán các dự án thành phần thực hiện Chương trình.

Căn cứ Nghị Quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Các sở, ban, ngành, cơ quan đoàn thể, đơn vị cấp tỉnh được giao tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong các Chương trình mục tiêu quốc gia căn cứ dự toán giao, mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch thực hiện hàng năm.

Ủy ban nhân dân cấp huyện giao dự toán ngân sách nhà nước, mục tiêu, nhiệm vụ hằng năm thực hiện các chương trình trình mục tiêu quốc gia cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật hiện hành; xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện các Chương trình trình mục tiêu quốc gia hàng năm thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

c) Trên cơ sở Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, các cơ quan Thường trực Chương trình trình mục tiêu quốc gia hoàn chỉnh kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia hàng năm của tỉnh gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài

chính, các cơ quan Thường trực, cơ quan chủ trì dự án thành phần Chương trình trình mục tiêu quốc gia Trung ương để theo dõi, giám sát.”

3. Sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 2, Điều 10 như sau:

“a) Đối với dự án áp dụng cơ chế đặc thù: Giao Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ điều kiện, tình hình thực tế, năng lực của Ủy ban nhân dân cấp xã, đặc biệt là năng lực của Ban quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia xã để lựa chọn, quyết định dự án áp dụng cơ chế đặc thù trong tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp. Quy trình triển khai thực hiện theo quy định tại Chương IV, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và các khoản 8, 9, 10 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 11 như sau:

“2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư các dự án trên địa bàn huyện có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng do các cơ quan cấp huyện làm chủ đầu tư (bao gồm các dự án lồng ghép và các dự án bố trí vốn đối ứng của các nguồn vốn do cấp tỉnh quản lý) và các dự án không thuộc khoản 1 Điều này.

Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ điều kiện, tình hình thực tế, năng lực của Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện phân cấp để Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư các dự án trên địa bàn xã.”

5. Sửa đổi, bổ sung điểm b, d, khoản 1 và khoản 2 Điều 13 như sau:

“1. Thành lập hội đồng thẩm định

b) Đối với các dự án, kế hoạch liên kết thực hiện trên địa bàn 01 huyện, thị xã, thành phố (cấp huyện): UBND cấp huyện nơi có dự án, kế hoạch liên kết thành lập Hội đồng thẩm định do lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện làm chủ tịch Hội đồng; các thành viên là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án, kế hoạch liên kết, đại diện lãnh đạo các phòng: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kinh tế hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Lao động - Thương binh và Xã hội, Dân tộc; các ngành, lĩnh vực chuyên môn và chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác (nếu cần thiết).

d) Đối với các dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác

Thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ, nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Quyết định phê duyệt dự án

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng các Sở, ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết thực hiện trên địa bàn từ 02 huyện, thị xã, thành phố trở lên; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng phòng, ban trực thuộc quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết triển khai trên địa

bàn huyện, thị xã, thành phố.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng các phòng, ban trực thuộc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, dịch vụ do cộng đồng dân cư đề xuất”.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 4, Điều 21 như sau:

“4. Trên cơ sở hướng dẫn của các cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh, xây dựng kế hoạch thực hiện các dự án thành phần gửi các cơ quan chủ trì dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia để thống nhất trước khi ban hành. Thực hiện chế độ báo cáo, giám sát đánh giá các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn, gửi về các cơ quan thường trực chương trình, các cơ quan chủ trì dự án thành phần theo yêu cầu.”

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 8 tháng 6 năm 2024.

2. Quy định chuyển tiếp: Đối với những nội dung, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Chỉ đạo Trung ương các CT MTQG (b/c);
- Vụ Pháp chế các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động Thương binh và Xã hội; Ủy ban dân tộc (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các TV BCD các CTMTQG tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Điện Biên; Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, Chuyên viên các khối, TTTH-CB, KTN(LVC).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô